

Số: /2024/TTr-PTI-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Bưu điện

Kính thưa: Quý Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Căn cứ vào:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp ngày 29/04/2021. Trong quá trình hoạt động, Tổng Công ty đã có nhiều sự thay đổi về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý cũng như thay đổi một số thông tin pháp lý như địa chỉ, thời hạn hoạt động, số điện thoại,... Theo đó, nhiều thông tin trong Điều lệ đã không còn phù hợp với thực tiễn hoạt động của Tổng Công ty, ảnh hưởng đến việc giao dịch và làm việc với các đối tác, Khách hàng.

Cùng với sự ra đời của Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2022 và Nghị định số 46/2023/NĐ-CP thay thế cho Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 và Nghị định 73/2016/NĐ-CP, một số quy định được dẫn chiếu đến các điều khoản trong Điều lệ đã không còn phù hợp.

Do đó, để đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động của Tổng Công ty, phù hợp với sự thay đổi của quy định pháp luật, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Tổng Công ty đã tổ chức rà soát các nội dung cần sửa đổi, bổ sung và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty. Các nội dung liên quan đến các nhóm điều khoản được đề xuất sửa đổi, bổ sung được nêu tại Bản thuyết minh đính kèm tờ trình này.

Nội dung dự thảo toàn văn Điều lệ sau khi được sửa đổi bổ sung được đính kèm theo Tờ trình này. Nội dung dự thảo được xây dựng với giả định toàn bộ các nội dung xin trình sửa đổi, bổ sung đều được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi/bổ sung và trình ĐHCĐ xem xét quyết định tại cuộc họp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ bằng cách bỏ phiếu biểu quyết đối với các nội dung sửa đổi, bổ sung theo các nội dung trình thông qua như Bản thuyết minh được đính kèm từ trình này. Điều lệ mới sẽ được hoàn thiện trên cơ sở các nội dung trình thông qua đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty sẽ thực hiện ký ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Phạm Minh Hương

THUYẾT MINH VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA ĐIỀU LỆ

Nội dung trình thông qua	Điều khoản liên quan	Nội dung tại Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ bôi đậm, gạch chân là phần bổ sung, sửa đổi; phần chữ bị gạch ngang (như này) là phần được bãi bỏ	Diễn giải lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung
<p>Nội dung 1: Sửa đổi, bổ sung các điều khoản tại Điều lệ Tổng Công ty có nội dung liên quan thông tin thực tế hiện nay của Tổng Công ty: thời hạn hoạt động, địa chỉ trụ sở và các thông tin khác</p>	<p>Điểm p Khoản 1 Điều 1</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: ... p) Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Tổng công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty thông qua; ...</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: ... p) Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Tổng công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty thông qua; ...</p>	<p>Sửa đổi quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 1 về Thời hạn hoạt động do Tổng Công ty đã được điều chỉnh thời hạn hoạt động thành vô thời hạn theo nội dung tại Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC30/KDBH ngày 07/07/2021 của Bộ Tài chính cấp</p>
	<p>Khoản 3 Điều 2</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty ... 3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty là: oĐịa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội oĐiện thoại: 04.37724466 oFax: 04.37724460 oE-mail: ptioffice@pti.com.vn oWebsite: www.pti.com.vn</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty ... 3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty là: oĐịa chỉ: Số 95 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội oĐiện thoại: 024.37724466 oFax: 024.37724460 oE-mail: ptioffice@pti.com.vn</p>	<p>Sửa đổi thông tin tại Khoản 3 Điều 2 về địa chỉ trụ sở chính của Tổng Công ty theo đúng địa chỉ trụ sở hiện tại và theo công văn chấp thuận số 8093/BTC-QLBH ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính. Đồng thời sửa đổi lại đầu số điện thoại và fax đăng ký theo mã vùng hiện tại.</p>

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi/bổ sung và trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định tại cuộc họp.

		...	Website: www.pti.com.vn ...	
	Khoản 5 Điều 2	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty ... 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Tổng công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty ... 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 53 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Tổng công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Sửa đổi quy định tại Khoản 5 Điều 2 thời hạn hoạt động của Tổng Công ty về việc xóa bỏ quy định về trường hợp gia hạn hoạt động do thời hạn hoạt động của Tổng Công ty là vô thời hạn theo nội dung tại Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC30/KDBH ngày 07/07/2021 của Bộ Tài chính cấp.
	Điều 55	Điều 55. Gia hạn hoạt động 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Tổng công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.	Điều 55. Gia hạn hoạt động 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Tổng công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.	Xóa bỏ quy định Điều 55 về gia hạn hoạt động do hiện nay thời hạn hoạt động của PTI là không có thời hạn theo nội dung Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC30/KDBH ngày 07/07/2021 của Bộ Tài chính cấp.
Nội dung 2: Sửa đổi, bổ sung các điều khoản tại Điều lệ Tổng Công ty có nội dung	Khoản 1 Điều 7	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 1. Cổ đông của Tổng công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. ...	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 1. Cổ đông của Tổng công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, <u>trừ khi Tổng Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán.</u>	Bổ sung thêm quy định tại Khoản 1 Điều 7 và khoản 3 Điều 7 về Chứng nhận cổ phần. Theo đó, bổ sung thêm quy định thể hiện về việc cổ phiếu của Tổng Công ty đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi/bổ sung và trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định tại cuộc họp.

liên quan đến cổ phần, cổ phiếu của Tổng Công ty	Khoản 3 Điều 7	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>...</p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>...</p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. <u>Quy định này không áp dụng trong trường hợp Tổng Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán.</u></p> <p>...</p>	
	Điều 10	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Tổng công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy [07</p>	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> <p>7. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Tổng công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.</p> <p>8. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy [07</p>	Xóa bỏ quy định tại Điều 10 về “Thu hồi cổ phần” do theo Điều lệ mẫu được quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC, Điều khoản này áp dụng đối với trường hợp đăng ký thành lập Doanh nghiệp. Thực tế, PTI là doanh nghiệp được thành lập từ năm 1998 nên quy định tại Điều này đã không còn phù hợp và có thể gây nhầm lẫn cho cổ đông/nhà đầu tư khi nghiên cứu Điều lệ của PTI.

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi/bổ sung và trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định tại cuộc họp.

	<p>ngày] kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Tổng công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p> <p>6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong</p>	<p>ngày] kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>9. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p> <p>10. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>11. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Tổng công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p> <p>12. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong</p>	
--	---	--	--

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi/bổ sung và trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định tại cuộc họp.

		trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.	trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.	
Nội dung 3: Sửa đổi, bổ sung các điều khoản tại Điều lệ Tổng Công ty có nội liên quan đến quy định về Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty	Khoản 3 Điều 16	Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông ... 3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực, trừ trường hợp: a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.	Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông ... 3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực <u>khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây</u> , trừ trường hợp <u>Tổng Công ty nhân được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại</u> : a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.	Bổ sung thêm quy định tại Khoản 3 Điều 16 về việc ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông của người được ủy quyền dự họp. Theo đó quy định rõ trường hợp Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền không có hiệu lực để đảm bảo việc ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của cổ đông ủy quyền cũng như để cụ thể, minh bạch trong việc kiểm phiếu biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông
Nội dung 4: Sửa đổi, bổ sung các điều khoản tại Điều lệ Tổng Công ty có nội dung	Điểm đ khoản 1 Điều 1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: ... đ) Nghị định 73/2016/NĐ-CP là Nghị định số 73/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: ... đ) Nghị định 73/2016/NĐ-CP là Nghị định số 73/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày	Xóa bỏ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 1 do Nghị định 73/2016/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành. Các quy định trong nội dung Điều lệ được đề xuất sửa đổi bổ sung sẽ điều chỉnh thành

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi/bổ sung và trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định tại cuộc họp.

liên quan đến trích dẫn các văn bản đã hết hiệu lực pháp luật		01/7/2016 quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm; ...	01/7/2016 quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm; đ) Nghị định 46/2023/NĐ-CP là Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 01/07/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm; ...	“quy định của pháp luật” để linh hoạt trong từng thời kỳ.
	Khoản 4 Điều 25	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị ... 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 155 Luật doanh nghiệp, Điều 27 Nghị định 73/2016/NĐ-CP và các quy định tiêu chuẩn cụ thể sau: ...	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị ... 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 155 Luật doanh nghiệp, Điều 27 Nghị định 73/2016/NĐ-CP Điều 81 Luật kinh doanh bảo hiểm và các quy định tiêu chuẩn cụ thể sau: ...	Sửa đổi quy định tại Khoản 4 Điều 25 về tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị. Theo đó, xóa bỏ quy định tham chiếu tới Điều 27 Nghị định 73/2016/NĐ-CP do Nghị định này đã hết hiệu lực và thay thế bằng tham chiếu sang quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2022.
	Khoản 1 Điều 29	Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Tổng công ty phải thực hiện thủ tục chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với việc bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định 73/2016/NĐ-CP. ...	Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Tổng công ty phải thực hiện thủ tục chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với việc bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định 73/2016/NĐ-CP tại Điều 24 Nghị định 46/2023/NĐ-CP. ...	Sửa đổi quy định tại Khoản 1 Điều 29 về Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. Theo đó, xóa bỏ quy định tham chiếu tới Khoản 1 Điều 34 Nghị định 73/2016/NĐ-CP do Nghị định này đã hết hiệu lực và thay thế bằng thuật ngữ “ pháp luật có liên quan” để đảm bảo quy định tại Điều lệ phù hợp với thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam.

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi/bổ sung và trình ĐHDCĐ xem xét quyết định tại cuộc họp.

Khoản 1 Điều 35	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. Tổng công ty phải thực hiện thủ tục chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với việc bổ nhiệm Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định 73/2016/NĐ-CP.	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. Tổng công ty phải thực hiện thủ tục chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với việc bổ nhiệm Tổng giám đốc theo quy định tại <u>Điều 24 Nghị định 46/2023/NĐ-CP.</u>	Sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 35 về Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc. Theo đó, xóa bỏ quy định tham chiếu tới Nghị định 73/2016/NĐ-CP do nghị định này đã hết hiệu lực và thay thế bằng thuật ngữ “quy định pháp luật có liên quan”.
Khoản 3 Điều 35	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc ... 3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, cụ thể: a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 162 Luật doanh nghiệp; b) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 25 và Điều 28 Nghị định 73/2016/NĐ-CP. ...	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc ... 3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, cụ thể: a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 162 Luật doanh nghiệp; b) <u>Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 81 và Điều 82 Luật Kinh doanh bảo hiểm;</u> b) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 25 và Điều 28 Nghị định 73/2016/NĐ-CP. ...	Sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 35 về tiêu chuẩn, điều kiện của Tổng Giám đốc. Theo đó, xóa bỏ quy định tham chiếu cụ thể tới quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định 73/2016/NĐ-CP đã hết hiệu lực và thuật ngữ “đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty” đã bao hàm các nội dung tham chiếu cụ thể nêu trên.

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi/bổ sung và trình ĐHQĐ xem xét quyết định tại cuộc họp.

	Khoản 2 Điều 37	<p>Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát</p> <p>...</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 27 Nghị định 73/2016/NĐ-CP và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>...</p>	<p>Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát</p> <p>...</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, <u>Khoản 1, khoản 5 Điều 81 Luật kinh doanh bảo hiểm, Điều 26 Nghị định 46/2023/NĐ-CP,</u> Điều 27 Nghị định 73/2016/NĐ-CP và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>...</p>	Sửa đổi Khoản 2 Điều 37 về tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát. Theo đó, xóa bỏ quy định tham chiếu cụ thể tới quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và Điều 27 Nghị định 73/2016/NĐ-CP đã hết hiệu lực và thay thế bằng thuật ngữ “ <i>pháp luật có liên quan</i> ” để đảm bảo quy định tại Điều lệ phù hợp với thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam.
Nội dung 5: Sửa đổi, bổ sung Phụ lục của Điều lệ Tổng Công ty	Phụ lục	Danh sách cổ đông sáng lập Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện	Xóa bỏ nội dung Phụ lục 01	Xóa bỏ nội dung phụ lục 01 của Điều lệ hiện hành quy định về Danh sách cổ đông sáng lập Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện do hiện nay hầu hết cả cổ đông sáng lập đều đã thoái hết vốn nên thông tin về các cổ đông sáng lập hiện nay đã không còn chính xác và đây là quy định không bắt buộc phải có trong Điều lệ Tổng Công ty
Nội dung 6: Sửa đổi, bổ sung các nội dung khác tại Điều lệ Tổng Công ty			Điều chỉnh lại ngày tháng thông qua Điều lệ, số của các Điều khoản, mục lục và những lỗi chính tả (nếu có) tại Điều lệ	Điều chỉnh lại ngày tháng thông qua Điều lệ, số của các Điều khoản, mục lục và những lỗi chính tả (nếu có) tại Điều lệ để phù hợp với nội dung sau khi thực hiện những sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi/bổ sung và trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định tại cuộc họp.

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi/bổ sung và trình ĐHDCĐ xem xét quyết định tại cuộc họp.

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi/bổ sung và trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định tại cuộc họp.